

Bản án số: **42/2024/HS-ST**

Ngày: **22- 5 -2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X - THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Châu Phú Th (tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1977 tại Thành phố H; Nơi cư trú: A9/248A/1 T9, A1, xã ĐP, huyện BC, TP. H; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Châu Phú Th1, sinh năm 1953 và bà Đoàn Kim H, sinh năm 1952. Hoàn cảnh gia đình: Vợ là Phan Thị Thanh T và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2016)

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 12/5/2010, bị Tòa án nhân dân Quận B, TP. H xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 70/2010/HSST;

+ Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân TP. VT, tỉnh BR-VT xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 171/2014/HSST;

+ Ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân TP. H xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 576/2017/HSPT.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 “có mặt”.

Bị hại:

Em Trần Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2005

Địa chỉ: 46/29B TĐX, Phường CG, Quận A, Thành phố H “*Có mặt*”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Công Th2

Địa chỉ: Ấp 3A, xã KB, TU, tỉnh BD. “*vắng mặt*”

- Bà Văn Ngọc Thùy Tr2

Địa chỉ: 769/52 PTH, Phường P, Quận T, TP. H. “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, Châu Phú Th tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/9/2023, Châu Phú Th điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 54L3-2287 một mình lưu thông hẻm 538 ĐVB, khi đến trước nhà số 538/194 Đoàn Văn Bơ, Phường M, Quận X, Th phát hiện chị Trần Ngọc Bảo Tr đang dừng xe và ngồi trên xe gắn máy biển số 59S3-059.77 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12, loại 128Gb, màu xanh gọi cho bạn, Th điều khiển xe áp sát dùng tay trái giật điện thoại của chị Tr rồi tăng ga bỏ chạy tàu thoát.

Do không thể truy đuổi kịp nên Tr và bạn của Tr gồm Trần Hoàng Thúy V, Nguyễn Ngọc Th3 chứng kiến Th cướp giật điện thoại đã bỏ về nhà không đến trình báo cơ quan công an.

Châu Phú Th sau khi cướp giật được điện thoại di động gặp bạn thường gọi tên “T” (không rõ nhân thân lai lịch) tại công viên dưới cầu Tân Thuận 2, Phường M8, Quận X nhờ bán điện thoại với giá 1.000.000 đồng, sau đó T nói Th đưa cho T 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung, sau khi T mua được ma túy thì đưa lại cho Th rồi bỏ đi, không sử dụng chung ma túy với Th, Châu Phú Th sử dụng 700.000 đồng còn lại để ăn uống cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 28/9/2023, chị Tr nhìn thấy Châu Phú Th đang ở trong hẻm 874 ĐVB, Phường M6, Quận X nên báo Công an Phường mời Th về trụ sở làm rõ. Tại đây Th thừa nhận toàn bộ hành vi “Cướp giật tài sản” của chị Tr. Trong quá trình, Th đang giao nộp xe gắn máy biển số 54L3-2287 là phương tiện sử dụng cướp giật và điện thoại cá nhân là tài sản riêng của Th thì Th tự ý bỏ đi đâu không rõ. Đến ngày 28/01/2024, Châu Phú Th bị công an bắt tạm giam.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, loại 128Gb, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận X, Châu Phú Th thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với vật chứng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, loại 128Gb, màu xanh, đã qua sử dụng (không thu hồi được);

Vật chứng hiện đang tạm giữ:

- 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 54L3-2287. Qua xác minh xe trên do chị Văn Ngọc Thùy Tr2 đứng tên sở hữu. Chị Tr2 xác định đã bán xe trên năm 2013 nhưng không nhớ bán cho ai, không còn giữ giấy tờ, nay chị Trang cũng không yêu cầu gì. Th khai xe trên mua của người bán ve chai (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng;

- 02 đĩa VCD chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị can (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 xe gắn máy biển số 61U3-2022. Qua xác minh xe trên do anh Lê Công Th4 đứng tên sở hữu và anh Th4 đã bán xe trên nhưng không nhớ bán cho ai, không còn giữ giấy tờ, nay anh Th4 cũng không yêu cầu gì. Th khai xe trên mua của người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu COPO 106 màu đen, viền đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 áo màu xanh có chữ grap.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Ngọc Bảo Tr yêu cầu bị cáo Châu Phú Th bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSQX ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố: Châu Phú Th về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 11.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố bị cáo theo cáo 40/CT-VKSQX ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Phú Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận thỏa thuận của bị cáo Châu Phú Th tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Châu Phú Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Châu Phú Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 20/9/2023, tại trước nhà số 538/194 ĐVB, Phường M4, Quận X, Châu Phú Th có hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, loại 128Gb, màu xanh, có giá trị 7.000.000 đồng của chị Trần Ngọc Bảo Tr rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi bị cáo Châu Phú Th đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết "dùng thủ đoạn nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo và xem thường pháp luật. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Châu Phú Th công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo Th gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội, làm xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Th biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản, vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[3]. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, loại 128Gb, màu xanh, đã qua sử dụng (không thu hồi được);

- 02 đĩa VCD chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Châu Phú Th cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án

- 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 54L3-2287. Qua xác minh xe trên do chị Văn Ngọc Thùy Tr2 đứng tên sở hữu. Chị Tr2 xác định đã bán xe trên năm 2013 nhưng không nhớ bán cho ai, không còn giữ giấy tờ, nay chị Tr2 cũng không yêu cầu gì. Bị cáo Th khai chiếc xe trên mua của người bán ve chai (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng. Xét, đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, nếu quá thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì nên tịch thu sung Quỹ Nhà nước;

- 01 xe gắn máy biển số 61U3-2022, màu xanh bạc đen, xe cũ đã qua sử dụng. Qua xác minh xe trên do anh Lê Công Th4 đứng tên sở hữu và anh Th4 đã bán xe trên nhưng không nhớ bán cho ai, không còn giữ giấy tờ, nay anh Thuận cũng không yêu cầu gì. Th khai xe trên mua của người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) với giá 1.100.000 đồng nên cần tiếp tục đăng báo trong thời hạn 01 năm, nếu quá thời hạn trên mà không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho bị cáo Châu Phú Th.

- 01 điện thoại di động hiệu COPO C106 màu đen, viền đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen; 01 áo màu xanh có chữ Grab, tất cả đều đã qua sử dụng.

Xét đây là các tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Châu Phú Th nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Châu Phú Th đồng ý bồi thường số tiền 11.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Trần Ngọc Bảo Tr. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, việc thỏa thuận không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Châu Phú Th **04 (bốn) năm** tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2024.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc Châu Phú Th bồi thường cho chị Trần Ngọc Bảo Tr số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự Quận x đăng báo công khai để tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 54L3-2287. Nếu quá thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave biển số 54L3-2287 Th dùng làm phương tiện dùng để phạm tội;

+ Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 02 đĩa VCD chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Châu Phú Th;

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự Quận X đăng báo công khai để tìm chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 61U3-2022, màu xanh bạc đen. Nếu quá thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho Châu Phú Th 01 xe gắn máy biển số 61U3-2022, màu xanh bạc đen;

+ Trả lại cho Châu Phú Th 01 điện thoại di động hiệu COPO C106 màu đen, viên đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen; 01 áo màu xanh có chữ Grab đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 53/2024 ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa CAQX và chi cục thi hành án dân sự Quận X).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* và 550.000 *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm;

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.H (PV 06); (2)
- TAND TP.H; (1)
- Sở Tư pháp TP.H; (1)
- VKSND Quận X; (2)
- Công An Quận X; (2)
- Chi cục THADS Quận X; (1)
- THAHS Quận X (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh